

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 646/2017/DS-ST
Ngày 19-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thanh Hồng

Ông Lê Ngọc Hóa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1670/2017/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; Địa chỉ: phố Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị Mỹ H; Địa chỉ: đường H, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 17/4/2017); (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H; cư trú tại: đường N, Phường 15, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2017 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 9/3/2013 nguyên đơn và bị đơn có ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 20130308-500000-0001, số tiền vay là 79.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 2,91%/tháng và thời hạn vay là 36 tháng. Tổng số tiền nợ vốn và lãi phát sinh theo hợp đồng là 128.643.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán được 64.332.000 đồng. Từ ngày 26/01/2015, bị đơn

không tiếp tục thực hiện nghĩa thanh toán và còn nợ 64.311.000 đồng, bao gồm: tiền nợ gốc 49.490.097 và tiền lãi 14.820.903 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán hết số nợ 64.311.000 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc tại Toà án nhân dân quận Gò Vấp nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay Ngân hàng thương mại Cổ phần A đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Trung H không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 64.311.000 (Sáu mươi bốn triệu, ba trăm mười một nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa vào ngày 25/8/2017 và ngày 19/9/2017 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Phan Thị Mỹ H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số nợ 64.311.000 đồng, bao gồm: tiền nợ gốc 49.490.097 và tiền lãi 14.820.903 đồng

đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng trả góp số 20130308-500000-0001 ngày 09/3/2013 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hai hợp đồng tín dụng trả góp với nội dung cụ thể như sau: số tiền vay là 79.000.0000 đồng; Thời hạn vay là 36 tháng; Lãi suất trong hạn 2,91%/tháng. Phương thức: cho vay trả góp; Mục đích vay: tiêu dùng (tín chấp). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo định kỳ, chỉ thanh toán được 64.332.000 đồng và còn nợ 64.311.000 đồng. Do vậy, căn cứ khoản 6.2 Điều 6 của hợp đồng tín dụng, nguyên đơn có quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bị đơn phải thanh toán hết toàn bộ số nợ còn lại. Nguyên đơn đã áp dụng mức lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 64.311.000 đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng 20130308-500000-0001 ngày 09/3/2013 (tiền nợ gốc 49.490.097 và tiền lãi 14.820.903 đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn phải tiếp tục trả lãi cho nguyên đơn với lãi suất nợ quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng từ ngày 19/9/2017 cho đến khi trả hết nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.215.550 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điểm a Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần A : Buộc ông Nguyễn Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền vốn, lãi là 64.311.000 (Sáu mươi bốn triệu ba trăm mười một nghìn) đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng 20130308-500000-0001 ngày 09/3/2013, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sơ thẩm là 3.215.550 đồng, ông Nguyễn Trung H phải nộp phải nộp.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 1.607.775 đồng cho hàng thương mại cổ phần A theo biên lai thu số 0018491 ngày 15/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS quận Gò Vấp;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Linh